# Giáo án Bài 9: Miễn dịch ở người và động vật

*Chỉ 400k mua trọn bộ Giáo án Sinh học 11 Cánh diều bản word trình bày đẹp mắt (Chỉ 50k cho 1 bài giảng bất kì):*  
**B1**: Gửi phí vào tài khoản **0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN** - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
**B2**: Nhắn tin tới zalo **Vietjack Official - nhấn vào đây** để thông báo và nhận giáo án.  
Xem thử tài liệu tại đây: **Link tài liệu**  
Ngày soạn: .../.../...  
Ngày dạy: .../.../...  
**BÀI 9. MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI VÀ ĐỘNG VẬT**  
**I. MỤC TIÊU**  
**1. Kiến thức**  
Sau bài học này, HS sẽ:  
- Nêu được các nguyên nhân bên trong và bên ngoài gây ra các bệnh ở động vật và người.  
- Giải thích được vì sao nguy cơ mắc bệnh ở người rất lớn nhưng xác suất bị bệnh rất nhỏ.  
- Phát biểu được khái niệm miễn dịch.  
- Mô tả được khái quát hệ miễn dịch ở người: các tuyến và vai trò của mỗi tuyến.  
- Phân biệt được miễn dịch không đặc hiệu và đặc hiệu.  
- Trình bày được cơ chế mắc bệnh và cơ chế chống bệnh ở động vật.  
- Phân tích được vai trò của việc chủ động tiêm phòng vaccine.  
- Giải thích được cơ sở của hiện tượng dị ứng với chất kích thích, thức ăn, cơ sở khoa học của thử phản ứng khi tiêm kháng sinh.  
- Trình bày được quá trình phá vỡ hệ miễn dịch của các tác nhân gây bệnh trong cơ thể người bệnh: HIV, ung thư, bệnh tự miễn.  
- Điều tra việc thực hiện tiêm phòng bệnh, dịch bệnh trong trường học hoặc tại địa phương.  
**2. Năng lực**  
**Năng lực chung**  
- *Năng lực tự học – tự chủ:* Thông qua các hoạt động tự đọc sách, tóm tắt được nội dung về miễn dịch, phân biệt được miễn dịch không đặc hiệu và đặc hiệu, phân tích được vai trò của tiêm phòng vaccine, giải thích được cơ sở của hiện tượng dị ứng.  
- *Năng lực hợp tác và giao tiếp:* Thông qua trao đổi ý kiến, phân công công việc trong thảo luận nhóm về các nội dung miễn dịch, gặp cán bộ y tế để điều tra việc thực hiện tiêm phòng bệnh, dịch bệnh trong trường học hoặc tại địa phương.  
- *Năng lực sử dụng ngôn ngữ:* Thông qua viết báo cáo, trình bày kết quả thảo luận trong nhóm và trước lớp về các nội dung miễn dịch.  
- *Năng lực vận dụng và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức về miễn dịch giải thích được vì sao nguy cơ mắc bệnh ở người rất lớn nhưng xác suất bị bệnh rất nhỏ.  
**Năng lực riêng**  
- *Năng lực nhận thức kiến thức sinh học:* Phát biểu được khái niệm miễn dịch và mô tả được khái quát hệ miễn dịch ở người; Phân biệt được miễn dịch không đặc hiệu và đặc hiệu; Trình bày được cơ chế mắc bệnh và cơ chế chống bệnh ở động vật; Trình bày được quá trình phá vỡ hệ miễn dịch của các tác nhân gây bệnh trong cơ thể người bệnh: HIV, ung thư, bệnh tự miễn.  
- *Năng lực tìm tòi và khám phá thế giới sống:* Nêu được các nguyên nhân bên trong và bên ngoài gây ra các bệnh ở động vật và người; Điều tra việc thực hiện tiêm phòng bệnh, dịch bệnh trong trường học hoặc tại địa phương.  
- *Năng lực vận dụng kiến thức sinh học vào thực tiễn:* Giải thích được vì sao nguy cơ mắc bệnh ở người rất lớn nhưng xác suất bị bệnh rất nhỏ; Phân tích được vai trò của việc chủ động tiêm phòng vaccine; Giải thích được cơ sở của hiện tượng dị ứng với chất kích thích, thức ăn, cơ sở khoa học của thử phản ứng khi tiêm kháng sinh.  
**3. Phẩm chất**  
- Chăm chỉ: Chủ động trong học tập, hứng thú tìm hiểu những nội dung liên quan đến các cơ chế bảo vệ cơ thể trước các tác nhân gây bệnh.  
- Trung thực và trách nhiệm: Thực hiện đúng các nhiệm vụ được phân công (trong thảo luận nhóm, điều tra tiêm phòng vaccine), có ý thức báo cáo đúng kết quả đã làm, có thái độ và hành động phù hợp trong phòng chống bệnh.  
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**  
**1. Đối với giáo viên**  
- Giáo án, SHS, SGV, SBT sinh học 11, máy tính, máy chiếu.  
- Tranh ảnh các hình 9.1 – 9.6 SGK.  
- Video về hệ thống miễn dịch ở người:   
https://www.youtube.com/watch?v=wKHR9q-HvoA  
- Phiếu học tập số 1: Phân biệt bệnh truyền nhiễm.  
- Phiếu học tập số 2: Phân biệt miễn dịch đặc hiệu và miễn dịch không đặc hiệu.  
- Phiếu học tập số 3: Thành phần và vai trò của tuyến miễn dịch không đặc hiệu.  
**2. Đối với học sinh**  
- SHS sinh học 11 Cánh diều.  
- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập.  
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  
**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**  
**a) Mục tiêu:** Đưa ra các nội dung thú vị gần gũi với thực tế để khơi gợi hứng thú học tập.  
**b) Nội dung:** HS trả lời câu hỏi phần mở đầu.  
**c) Sản phẩm:** Đáp án cho câu hỏi mở đầu.  
**d) Tổ chức thực hiện:**   
**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  
- GV đưa ra câu hỏi mở đầu cho HS: *Cơ chế nào giúp cơ thể chống lại bệnh? Chúng ta nên làm gì để tăng cường khả năng phòng chống bệnh của cơ thể?*  
**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  
- HS trả lời câu hỏi mở đầu.  
**Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  
- Các HS xung phong phát biểu trả lời.  
**Bước 4: Kết luận và nhận xét:**  
**Đáp án:**   
- Nhờ hàng rào miễn dịch chống lại sự xâm nhập của các tác nhân gây bệnh như vi khuẩn, virus, nấm, kí sinh trùng…  
- Một số biện pháp tăng cường khả năng phòng chống bệnh của cơ thể:  
+ Ngủ đủ 6 – 8 tiếng mỗi ngày.  
+ Chế độ dinh dưỡng đầy đủ.  
+ Thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.  
+ Tiêm phòng vaccine…  
⮚ GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài: *“Vậy hàng rào phòng tuyến miễn dịch đó là gì? Vì sao chúng ta phải tiêm vaccine phòng bệnh? Để trả lời các câu hỏi này, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài 9. Miễn dịch ở người và động vật.”*  
**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  
**Hoạt động 1: Tìm hiểu về nguyên nhân gây bệnh ở người và động vật**  
**a) Mục tiêu:** Nêu được khái niệm bệnh; Nêu được nguyên nhân bên trong và bên ngoài gây ra các bệnh ở động vật và người; Giải thích được vì sao nguy cơ mắc bệnh ở người rất lớn, nhưng xác suất bị bệnh rất nhỏ.  
**b) Nội dung:** HS giải quyết vấn đề, sử dụng kĩ thuật Think – Pair – Share để thảo luận, trả lời câu hỏi và hoàn thành Phiếu học tập số 1.  
**c) Sản phẩm:** Đáp án câu hỏi về bệnh và Phiếu học tập số 1.  
**d) Tổ chức thực hiện:**  
  
  
  
  
  
**HĐ CỦA GV VÀ HS**  
  
  
**SẢN PHẨM DỰ KIẾN**  
  
  
  
  
**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  
- GV đặt vấn đề: *Những bệnh nào thường gặp trong đời sống?* từ đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi 1 trang 61 SGK.   
- Trên cơ sở đó, GV hướng dẫn HS phân tích và hình thành khái niệm *bệnh*, đồng thời nêu được nguyên nhân bên trong và bên ngoài gây bệnh ở người và động vật.  
- GV sử dụng kĩ thuật Think – Pair – Share, yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc thông tin mục I SGK, sau đó thảo luận cặp đôi hoàn thành Phiếu học tập số 1.  
- Đồng thời, các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi:   
*+ Cho biết điều kiện để một tác nhân gây bệnh (mầm bệnh) có thể phát triển thành bệnh?*  
*+ Tại sao nguy cơ mắc bệnh ở người và động vật rất lớn nhưng xác suất bị bệnh lại rất nhỏ?*  
**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  
**-** HS nghiên cứu thông tin mục I SGK, thảo luận hoàn thành Phiếu học tập số 1 và trả lời các câu hỏi liên quan đến bệnh ở người và động vật.  
**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  
- Đại diện nhóm HS giơ tay phát biểu.  
**-** *Đáp án câu hỏi thảo luận*  
*+ Một số bệnh thường gặp: béo phì, cảm cúm, viêm họng, viêm amidan…*  
*+ Cơ thể chỉ bị bệnh khi mầm bệnh hội tụ đủ ba yếu tố: có khả năng gây bệnh, có con đường xâm nhiễm phù hợp và số lượng đủ lớn.*  
*+ Có nhiều tác nhân gây bệnh tồn tại trong môi trường nhưng nhờ có hệ miễn dịch bảo vệ nên xác suất cơ thể người và động vật mắc bệnh là rất nhỏ.*  
- Một số HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  
**Bước 4: Kết luận, nhận định**   
**-** GV nhận xét kết quả và thái độ làm việc của HS trong nhóm.  
- GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu ghi chép vào vở.  
  
  
**I. Nguyên nhân gây bệnh ở người và động vật**  
- Bệnh là sự rối loạn, suy giảm hay mất chức năng của các tế bào, mô, cơ quan, bộ phận trong cơ thể.  
- Bệnh thường do các nguyên nhân bên trong và bên ngoài cơ thể gây ra.  
+ Nguyên nhân bên trong: rối loạn di truyền, thoái hóa, chế độ dinh dưỡng, thói quen sinh hoạt…  
+ Nguyên nhân bên ngoài: virus, vi khuẩn, nấm, tia phóng xạ, chất độc…  
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 (GỢI Ý TRẢ LỜI ĐÍNH KÈM DƯỚI HOẠT ĐỘNG 1).  
  
  
  
  
  
  
  
  
  
  
  
**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  
**Phân biệt bệnh truyền nhiễm và bệnh không truyền nhiễm**  
  
  
  
  
**Tiêu chí**  
  
  
**Bệnh truyền nhiễm**  
  
  
**Bệnh không truyền nhiễm**  
  
  
  
  
Định nghĩa  
  
  
*Có khả năng lây truyền từ cá thể này sang cá thể khác.*  
  
  
*Không có khả năng lây truyền từ các thể này sang cá thể khác.*  
  
  
  
  
Nguyên nhân  
  
  
*Do các nguyên nhân bên ngoài – các tác nhân gây bệnh như virus, vi khuẩn, nấm…*  
  
  
*Nguyên nhân bên trong: thoái hóa, thiếu dinh dưỡng…*  
*Nguyên nhân bên ngoài: yếu tố vật lí, hóa học…*  
  
  
  
  
Khả năng phát triển thành dịch  
  
  
*Có*  
  
  
*Không*  
  
  
  
  
Ví dụ  
  
  
*Cúm, sốt xuất huyết, tả…*  
  
  
*Hở van tim, gout, béo phì…*  
  
  
  
  
   
  
  
  
  
**Hoạt động 2: Tìm hiểu về hệ miễn dịch**   
**a) Mục tiêu:** Phát biểu được khái niệm miễn dịch; Mô tả được khái quát hệ miễn dịch ở người; Phân biệt được khái quát về các tuyến miễn dịch không đặc hiệu và đặc hiệu.  
**b) Nội dung:** HS hoạt động theo nhóm (3 – 4 HS/nhóm), quan sát video, phân tích hình 9.1, thảo luận trả lời các câu hỏi và Phiếu học tập số 2.  
**Sản phẩm: Đáp án các câu hỏi về hệ miễn dịch và Phiếu học tập số 2.**  
………………………………………….  
………………………………………….  
………………………………………….  
**Xem thử và mua tài liệu tại đây: Link tài liệu**